

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2026/HS-ST
Ngày 09-01-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tân
2. Ông Trần Văn Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thuận Phát – Thư ký viên Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Võ Thành Hay - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Ngô Văn H, sinh ngày 01/01/1976; nơi sinh: xã N, thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: ấp P, xã N, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn N và bà Hà Thị K; có vợ: Mai Kim H1 và 03 người con (lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2008); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10/6/1997, bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử và tuyên phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản công dân, theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1985, đã xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/10/2025 (Bị cáo có mặt).

- Bị hại: Công ty TNHH T2

Địa chỉ: Số D, Đường L, Phường P, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Ngọc K1, sinh năm 1986; địa chỉ: Số I, Đường N, phường P, thành phố Cần Thơ. Đại diện theo văn bản ủy quyền số 1393/2025/QĐ-TT ngày 09/09/2025 (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Võ Văn T, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp T, xã L, thành phố Cần Thơ (có mặt).

2/ Ông Võ Bá V, sinh năm 1974. Địa chỉ: Ấp K, xã N, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

3/ Ông Phạm Lê A, sinh năm 1967. Địa chỉ: Ấp K, xã N, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1/ Ông Trương Bảo K2, sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp T, xã P, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

2/ Bà Trần Thị Thu B, sinh năm 1957. Địa chỉ: Ấp T, xã P, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Văn H là người làm thuê cho Công ty TNHH T2 để thay dây cáp điện. Sau khi nghỉ làm, H biết được số dây điện cũ được Công ty T2 gửi tại nhà bà Lê Thị B1 thuộc ấp T, xã P, thành phố Cần Thơ không có người của Công ty trông coi nên H nảy sinh ý định trộm dây điện để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Do đó, H đã hai lần lấy trộm dây điện của Công ty TNHH T2 như sau:

- Lần thứ 1: Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 06/4/2025, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển số 83X1-160.38, màu đỏ đen và mang theo một lưới cửa bằng sắt, màu xanh dài khoảng 31cm đến nhà bà Trần Thị Thu B để cắt lấy trộm 18 kg dây điện các loại mang đến điểm thu mua phế liệu của ông Võ Bá V tại ấp K, xã N, thành phố Cần Thơ để bán với giá là 80.000 đồng/kg được số tiền 1.440.000 đồng, H đã tiêu xài cá nhân hết.

- Lần thứ 2: Vào khoảng 15 giờ 20 phút ngày 13/4/2025, H tiếp tục đến nhà bà B lợi dụng việc bà Ba K3 biết H đã nghỉ làm cho công ty nên nói đến lấy dây điện như trước đó để bà B đồng ý cho H lấy cắt lấy 15 kg dây điện mang đến điểm thu mua phế liệu của ông Võ Bá V bán do ông Phạm Lê A là người mua được số tiền 1.200.000 đồng, sau đó H tiêu xài cá nhân hết.

Đến sáng ngày 15/4/2025, ông Võ Văn T là nhân viên của Công ty TNHH T2 đến nhà bà B lấy dây cáp điện để tiếp tục thi công thì phát hiện vết cắt dây cáp điện không giống với vết cắt lúc thi công trước đó nên ông T hỏi bà B có ai đến lấy dây cáp điện hay không thì được bà B trả lời có người trong đội công trình đến lấy 02 lần, ông T lấy hình ảnh của những người làm công trình lưu trong điện

thoại cho bà B xem thì bà B xác nhận Ngô Văn H đến lấy dây điện 02 lần. Sau đó, ông T liên hệ với H đến nhà bà B để nói chuyện nhưng H không thừa nhận việc lấy trộm dây điện nên ông T đã trình báo sự việc đến cơ quan Công an. Đến ngày 17/4/2025, Công an xã T (nay là Công an xã P) triệu tập Ngô Văn H lấy lời khai thì H đã thừa nhận toàn bộ hành vi lấy trộm các loại dây cáp điện của Công ty TNHH T2 gửi tại nhà bà B hai lần.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐĐGTS ngày 14/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện T, tỉnh Sóc Trăng cũ đã kết luận: 15,7m dây cáp Viet Thai Cable 2024-DK-CVV 2x10mm-06/1KV có giá 70.000 đồng x 15,7m = 1.099.000 đồng; 10,67m dây cáp Viet Thai Cable 2024-DK-CVV 2x10mm CV/PVC/HL/PVC- 06/1KV JEC 60502-1LC01072U có giá 70.000 đồng x 10,67m = 746.900 đồng; 7,97m dây cáp THI PHA Cable 2025-CV 10mm 06/1KV có giá 28.000 đồng x 7,97m = 223.160 đồng; 2,94m dây cáp THI PHA Cable 2025-CV 16mm 06/1KV có giá 45.000 đồng x 2,94m = 132.300đ; 29,97m dây cáp THI PHA Cable 2025-CV 25mm - 06/1KV có giá 70.000 đồng x 29,97m = 2.097.900 đồng. Tổng số dây cáp điện bị chiếm đoạt có giá trị là 4.299.260 đồng (Bốn triệu hai trăm chín mươi chín nghìn, hai trăm sáu mươi đồng).

Quá trình điều tra, tại biên bản xác minh ngày 09/5/2025, Hóa xác định số lượng tài sản chiếm đoạt vào ngày 06/4/2025 là: Dây cáp THI PHA Cable 2025-CV 16mm – 06/1KV, chiều dài: 2,94m, cân nặng 0,6 kg; Dây cáp THI PHA Cable 2025-CV 25mm – 06/1KV, chiều dài: 29,97m, cân nặng 09 kg; Dây cáp Viet Thai Cable 2024-DK-CVV 2x10mm-06/1KV, chiều dài: 15,7m, cân nặng 9,2 kg có tổng giá trị theo kết quả định giá là 3.329.200 đồng. Đối với số lượng tài sản chiếm đoạt vào ngày 13/4/2025 là: Dây cáp Viet Thai Cable 2024-DK-CVV 2x10mm CV/PVC/HL/PVC-06/1KV JEC 60502-1LC01072U, chiều dài 10,67m, cân nặng: 6,6kg; Dây cáp THI PHA Cable 2025-CV 10mm – 06/1KV, chiều dài 7,97m, cân nặng: 1,2 kg có tổng giá trị là 970.060 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Cần Thơ truy tố bị cáo Ngô Văn H về “Tội Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Cần Thơ giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, nhưng rút lại các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Ngô Văn

H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đồng thời áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên phạt bị cáo Ngô Văn H từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự trong quá trình điều tra, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét; về xử lý vật chứng tịch thu tiêu hủy 01 (một) lưỡi cưa sắt màu xanh có chiều dài 31cm, chiều rộng 01cm bị gãy thành 03 (ba) đoạn; tịch thu sung ngân sách nhà nước đối với xe mô tô bị cáo sử dụng phạm tội; về án phí bị cáo H là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Trong phần nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo Ngô Văn H xin Hội đồng xét xử cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Bá V, Phạm Lê A và những người làm chứng Trần Thị Thu B, Trương Bảo K2 đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Trong quá trình điều tra, những người này đã có lời khai và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã có lời khai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có ý kiến không yêu cầu bồi thường nên việc vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ vào Điều 292 và 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt bị hại và người làm chứng như đã công bố.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và các đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra, truy tố. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện bảo đảm tuân thủ đúng theo quy định pháp luật về tố tụng.

[3] Về nội dung vụ án, trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Ngô Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp bị hại và người làm chứng trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án và Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo nên có cơ sở

xác định: Ngô Văn H là người đã từng làm thuê cho Công ty TNHH T2, biết việc Công ty có gửi các loại dây điện tại nhà bà Lê Thị Thu B1 không có người của Công ty trông coi nên vào các ngày 06 và 13 tháng 4 năm 2025 H đã lợi dụng việc bà Ba K3 biết H đã nghỉ làm cho Công ty để thực hiện hành vi chiếm đoạt 67,25m (tương đương 25,8kg) dây cáp điện các loại của Công ty TNHH T2, với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 4.299.260 đồng (Bốn triệu hai trăm chín mươi chín nghìn hai trăm sáu mươi đồng). Như vậy, hành vi của bị cáo Ngô Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Từ đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Cần Thơ truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt là có căn cứ, đúng người, đúng tội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Xét hành vi của bị cáo Ngô Văn H đã trực tiếp xâm phạm đến quyền tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; bị cáo là người có đủ năng lực để nhận thức hành vi lấy trộm tài sản của người khác là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng chỉ vì không có tiền tiêu xài cá nhân mà thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại. Mặc dù, tài sản bị cáo lấy trộm của bị hại đã được thu hồi hoàn trả cho bị hại nhưng hành vi của bị cáo đã để lại hậu quả xấu trong xã hội, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xem xét áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc và tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung cho toàn xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Xét về nhân thân, bị cáo H đã bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử và tuyên phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản công dân, theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1985 vào ngày 10/6/1997, nhưng theo Nghị quyết 41/2017/UBTVQH ngày 20/6/2017 thì hành vi này của bị cáo đương nhiên xóa án tích nên tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị rút lại việc áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm và phạm tội hai lần trở lên như cáo trạng đã truy tố là phù hợp. Tuy nhiên, xét về nhân thân thì bị cáo cũng là người đã bị kết án nên thuộc trường hợp có nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội và luôn tỏ thái độ ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 4.300.000 đồng; tại phiên tòa đại diện hợp pháp bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo; bị cáo còn là người không biết chữ, có nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cần xem xét áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Tại

phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hình phạt: Như đã nhận định hành vi của bị cáo là nguy hiểm đã để lại hậu quả xấu trong xã hội, đồng thời xét về nhân thân bị cáo là người đã bị kết án nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc là tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và răn đe đối với bị cáo, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên, cần xem xét tình tiết giảm nhẹ như đã nhận định tại Đoạn [5] nêu trên nên tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để tuyên phạt bị cáo mức hình phạt tù 09 tháng tù đến 12 tháng tù là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự, trong quá trình điều tra, truy tố bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thêm số tiền 4.300.000 đồng cho bị hại; các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Bá V, Phạm Lê A không có yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Xét thấy, xe mô tô biển kiểm soát 83X1-16038 là phương tiện thuộc quyền sở hữu của bị cáo đã sử dụng vào việc thực hiện tội phạm. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung ngân sách 01 (một) xe mô tô, loại Wave RSX, nhãn hiệu Honda, màu đỏ đen, biển kiểm soát 83X1-16038, bánh mâm 05 cánh. Đối với lưỡi cưa sắt màu xanh có chiều dài 31cm, chiều rộng 01cm bị gãy thành 03 (ba) đoạn là công cụ bị cáo dụng phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí, bị cáo Ngô Văn H là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Cần Thơ đề nghị về tội danh, hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự và án phí là có căn cứ như đã nhận định tại các đoạn nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung

năm 2017.

1. Tuyên bị cáo Ngô Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Xử phạt bị cáo Ngô Văn H 01 (Một) năm tù. Thời gian chấp hành hành phạt tù tính từ ngày bị bắt chấp hành án.
3. Về trách nhiệm dân sự không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.
4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu sung ngân sách 01 (một) chiếc xe mô tô, số loại Wave RSX, nhãn hiệu Honda, màu đỏ đen, biển kiểm soát 83X1-16038, bánh mâm 05 cánh; tịch thu tiêu hủy 01 (một) lưới cửa sắt màu xanh có chiều dài 31cm, chiều rộng 01cm bị gãy thành 03 (ba) đoạn (Đoạn thứ nhất có chiều dài 11,5cm, đoạn thứ hai có chiều dài 11,5cm, đoạn thứ ba có chiều dài 08cm).
5. Về án phí: Buộc bị cáo Ngô Văn H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- VKSND Khu vực 7 – Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- TAND thành phố Cần Thơ;
- Phòng HSNV-Công an thành phố Cần Thơ;
- CQTHAHS-Công an thành phố Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Minh Luân